

Ba Tri, ngày 30 tháng 8 năm 2019

Số: 55/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 213/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lê Trần N (Công ty TNHH MTV Lê Trần N)

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Xuân Q – Giám đốc công ty.

Địa chỉ trụ sở: đại lộ D, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Xuân Q: ông Trần Hoàng V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Minh Q và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua nhót còn nợ 69.500.000đ (Sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) cho

Công ty TNHH MTV Lê Trần N. Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 15/9/2019 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/10/2019 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/11/2019 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/12/2019 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/01/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/02/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/3/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/4/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/5/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/6/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/7/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/8/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/9/2020 trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);
- Ngày 15/10/2020 trả số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí DS-ST có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50%:
 $(69.500.000đ \times 2,5\%) = 1.737.500đ$ (Một triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), mỗi bên chịu một nửa.

- Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Lê Trần N phải nộp số tiền 868.750đ (Tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005023 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ Công ty TNHH MTV Lê Trần N được nhận lại số tiền 881.250đ (Tám trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

- Bị đơn ông Lê Minh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 868.750đ (Tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi